**Biến đổi văn hóa vật chất của người Thái ở Quế Phong**

**Bùi Hào**

Tỉnh Nghệ An đã và đang xây dựng nhiều chương trình, dự án để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số, trong đó đặc biệt quan tâm đến văn hóa vật chất (hay vật thể). Nhưng để làm được điều đó cần nhận thức rõ hơn về sự biến đổi của văn hóa vật chất trong giai đoạn hiện nay. Văn hóa vật chất của một cộng đồng là các yếu tố văn hóa tồn tại dưới dạng vật chất có thể nhìn thấy được, bao gồm các yếu tố chính trong văn hóa ăn, mặc, ở và đi lại. Văn hóa vật chất không tồn tại riêng biệt mà luôn đan xen với văn hóa tinh thần của một cộng đồng. Văn hóa vật chất luôn thay đổi qua các giai đoạn và nó thể hiện sự thay đổi trong đời sống xã hội. Hiện nay, văn hóa vật chất của các dân tộc thiểu số ở miền núi Nghệ An đang thay đổi nhanh chóng. Trường hợp người Thái ở bản Cắm, xã Tri Lễ, huyện Quế Phong là một ví dụ.

1. **Văn hóa ăn**

Trong xã hội truyền thống của người Thái ở bản Cắm chủ yếu ăn đồ nếp. Họ trồng lúa nếp ở cả ruộng và nương. Cách chế biến chủ yếu là đồ xôi. Gạo nếp của người Thái ở đây đồ xôi rất dẻo và thơm ngon. Là dân vùng cao, phải đi làm nương rẫy xa hay lao động nặng nhọc nên họ thích ăn đồ nếp vì no lâu, đảm bảo được sức dẻo dai trong lao động hơn so với cơm tẻ hiện nay. Người Thái đồ xôi bằng một cái hông được làm bằng gỗ được gắn một cái vỉ giữ nếp trong hông, thoát nước xuống dưới và hơi nước bốc lên. Sau khi ngâm gạo thì họ cho vào hông rồi cho vào nồi lớn để hông xôi. Nồi lớn được đậy kín và xôi chín bằng hơi nước. Sau khi xôi chín, họ lấy ra đem đồ lên để dẻo hơn, ăn chắc hơn và để được lâu hơn. Họ thường đồ xôi vào buổi tối để sáng sớm dậy ăn và mang đi làm nương rẫy.

Thực phẩm chủ yếu của người Thái trước đây là nguồn thịt cá từ săn bắn, đánh bắt và các loại rau lấy từ trên nương rẫy. Họ sử dụng nỏ và cả súng săn để săn bắn các loại thú trong rừng về làm thực phẩm. Săn bắn cũng gắn liền với việc chăm sóc và bảo vệ hoa màu trên nương. Ngày nay, cùng với việc cấm săn bắn các loài thú quý, thú lớn trong rừng, cấm sử dụng súng, người Thái không còn được săn bắn tự do như trước. Họ chủ yếu sử dụng nỏ săn bắn một số loại thú nhỏ để bảo vệ mùa màng và bổ sung thực phẩm cho gia đình như chuột, sóc,... Người Thái ở bản Cắm cũng giỏi đánh bắt cá ở các dòng suối và ở ruộng nước trên cánh đồng của bản. Họ tự đan các loại chài, lưới, vó để đánh cá ở suối. Ngày trước đan bằng các loại sợi còn hiện nay họ mua dây cước, dây dù của người Kinh về đan. Giữa các chỗ nước chảy trên cao xuống thấp ở các thửa ruộng trên cánh đồng bản Cắm, người dân còn đặt những chiến đó/ đơm bằng tre, nứa với các kích cỡ khác nhau để bắt cá. Thịt và cá chủ yếu được chế biến bằng cách nướng hoặc luộc. Khi có nhiều thì thịt còn được người dân chế biến bằng cách làm khô như treo gác bếp. Cá được cho gia vị vào rồi cho vào túi và hông lên để làm chẻo hoặc làm thức ăn. Có nhiều loại rau lấy từ rừng, nương về, hiện nay còn có các loại rau trồng ở trong vườn nhà nữa, với các giống rau mới mua từ người Kinh về trồng. Họ cũng khai thác được nhiều loại măng trên rừng để làm thức ăn trong các bữa cơm. Rau chủ yếu được chế biến bằng luộc hoặc nấu canh. Người Thái ở Bản Cắm có món canh ột, là món canh truyền thống đặc trưng ở đây. Món canh ột được chế biến từ măng chua, thịt gà hoặc vịt mà một ít bột gạo, vừa có thể ăn như một loại canh nhưng cũng có thể ăn riêng.

Người Thái ở bản Cắm là cư dân làm rượu cần rất ngon. Rượu cần là một đặc sản quý của người Thái ở đây. Gần như các gia đình trước đây đều biết làm rượu cần. Họ lấy lúa nếp để làm rượu cần và lấy lá rừng để làm men rượu. Công thức làm men là yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng của rượu, thường là những người phụ nữ đi tìm các loại cây để chế biến men rượu. Hiện nay thì người ta chủ yếu ủ bằng men rượu mua từ người Kinh về, uống không được thơm ngon như men truyền thống. Khi cho men vào để ủ rượu thì họ phải để nơi cao ráo và ủ trong một tuần. Sau đó, thường để thêm vài ba tháng thì uống rượu mới êm và ngon. Đối với người Thái, khi có khách quý đến nhà thì phải mở một bình rượu cần ra mời khách. Đó mới được coi là quý khách, không có rượu ở trong nhà thì phải đến nhà khác để mua, đổi.

Ngày nay, văn hóa ăn của người Thái cũng biến đổi khá nhiều. Nhiều món ăn truyền thống ngày càng bị mai một do nguyên liệu không còn nữa. Người Thái cũng chuyển từ ăn nếp sang ăn tẻ là chủ yếu. Họ vẫn ăn xôi nhưng ít hơn và cơm tẻ ngày càng nhiều hơn. Các loại thịt rừng giờ trở nên hiếm hoi do bị cấm săn bắn, rừng giảm dần... và nó trở thành đặc sản đắt hơn nếu có bắt được. Thay vào đó là thịt lợn, gà, vịt nuôi hoặc mua từ ngoài chợ Tân Tiến làm nguồn thực phẩm chính. Cá ở suối ngày cũng ít dần do bị đánh bắt nhiều và một tác động quan trọng khác là do sử dụng nhiều loại phân hóa học, thuốc trừ sâu ở ruộng nước nên sản lượng cá cũng giảm. Cách chế biến thức ăn của người Thái cũng có nhiều thay đổi với sự xuất hiện của các trang thiết bị mới. Người ta nấu cơm chủ yếu bằng nồi cơm điện, thức ăn thì nấu bằng bếp củi, nhiều gia đình đã sử dụng bếp ga cùng với bếp củi. Trước đây chủ yếu là nướng, luộc hay làm đồ lam thì hiện nay có nhiều cách hơn như kho, rán, xào, nấu sốt, nấu xáo.... nhờ sự xuất hiện của nhiều loại thực phẩm mới như dầu thực vật, bột canh, mỳ chính... Có thể nói, ẩm thực của người Thái ở đây đang thay đổi đa dạng hơn và tiếp thu nhiều yếu tố từ người Kinh hơn.

1. **Văn hóa mặc**

Người Thái ở bản Cắm ngày trước mặc váy, áo và quần do họ tự trồng bông dệt vải và tự may lấy. Phụ nữ mặc váy và áo chủ yếu là họ tự làm. Khi chưa lấy chồng có thể mặc áo trắng, thả tóc nhưng khi lấy chồng rồi thì phải nhuộm răng đen, mặc váy và áo màu đen, không được mặc áo trắng và búi tóc lên hoặc quấn khăn. Đây cũng là một cách để người ta phân biệt một người phụ nữ đã có chồng hay chưa có chồng. Đàn ông mặc quần áo màu nâu hoặc đen và có quấn khăn trong một số dịp. Người phụ nữ Thái từ bé đã phải học dệt vải và may quần áo. Trước khi lấy chồng họ đã phải dệt và may được nhiều chăn, đệm, gối và áo váy chuẩn bị cho khi về nhà chồng. Họ trồng cây đay, cây bông để dệt vải. Sau khi thu hoạch bông về thì họ quay thành tơ, làm thành sợi rồi mang đi nhuộm bằng các cây, lá trong rừng. Sau đó họ sử dụng khung cửi dệt thành các tấm vải để may thành áo, quần. Chiếc váy của người phụ nữ Thái là một sản phẩm mang đậm văn hóa truyền thống với những hoa văn sặc sỡ. Họ tự làm những chiếc váy theo ý thích của họ để mặc. Và chiếc váy đẹp cũng thể hiện giá trị của một cô gái khi đến tuổi lập gia đình. Chiếc váy phụ nữ Thái có ba phần là chân váy, thân váy và cạp váy. Chân váy và thân váy liền nhau nhưng tách rời cạp váy. Phần thêu ở chân váy thường thêu các hình mặt trăng, mặt trời, rừng cây, hoa lá.... Khi mặc thì người ta mới quấn cạp váy vào để giữ cho thân váy đúng với vị trí các hoa văn. Với một người phụ nữ Thái, nếu không biết dệt vải thêu váy là có nguy cơ không lấy được chồng vì người ta không đánh giá cao. Và chiếc váy trên người cũng là một biểu hiện giá trị của người đó, được nhiều người để ý vì xem đó là người khéo tay và chăm chỉ. Dệt may cũng là một nghề thủ công quan trọng của người Thái, họ có thể dệt và may quần áo đem đi bán hoặc trao đổi lúa gạo cho những người Khơ Mú gần đó. Nhiều thương lái còn mua áo quần của họ đem qua Lào hay Thái Lan để bán kiếm lời.

Người Thái ở bản Cắm trước đây chủ yếu đi bằng chân đất. Họ không có các loại trang bị để bảo vệ bàn chân khi đi làm nương, làm rẫy. Nhưng hiện nay thì hầu hết đều đi giày, dép mua từ người Kinh. Nhiều trang bị khác cũng được mua về sử dụng trong quá trình lao động khi đi làm nương, làm ruộng hay lội suối đánh cá.

Hiện nay, văn hóa mặc của người Thái ở bản Cắm đã thay đổi nhiều theo hướng mất dần các trang phục truyền thống. Trong cuộc sống hàng ngày rất ít khi gặp được những người Thái, đặc biệt là những người trẻ tuổi mặc các bộ áo, váy truyền thống của mình. Nếu có thì họ cũng chỉ mặc váy Thái còn áo thì là áo mua của người Kinh. Chỉ có những người lớn tuổi, một số phụ nữ trung tuổi vẫn còn mặc các bộ đồ truyền thống của họ. Tuy nhiên, những dịp lễ hội, lễ tết thì phần lớn người Thái vẫn mặc đồ truyền thống. Những người lớn tuổi vẫn thích mặc đồ truyền thống và họ cũng mong muốn con cháu mình mặc đồ của người Thái. Nhưng lớp trẻ lại không thích lắm. Nhất là khi đi ra ngoài xã hội giao lưu với các nhóm khác thì họ mặc đồ hiện đại. Trừ những ngày lễ, tết của họ thì họ mặc đồ truyền thống như một cách phân biệt với các nhóm khác. Văn hóa mặc của người Thái đang thay đổi nhanh chóng theo hướng hiện đại hóa và chịu nhiều ảnh hưởng của người Kinh. Đường sá đi lại dễ dàng, lại ở cách chợ Tân Tiến không xa nên họ có thể ra chợ mua áo quần một cách đơn giản. Ngoài chợ có nhiều cửa hàng bán áo quần của người Kinh với giá cả phong phú và cũng phù hợp với túi tiền của họ. Chủng loại áo quần cũng đa dạng để cho họ có nhiều sự lựa chọn hơn. Do vậy mà những bộ trang phục truyền thống ngày càng ít đi. Trong bản vẫn còn nhiều người biết nghề dệt vải và may, thêu áo váy. Nhưng chỉ một số người thích mặc thì họ tự dệt may cho mình, còn không thì họ lại đi mua ngoài chợ. Các sản phẩm may mặc truyền thống của người Thái không đưa ra thị trường được nên không khuyến khích được những người trẻ tuổi quay lại học nghề thủ công truyền thống này và hành nghề để sống. Như bà Vi Thị Quyết, một người phụ nữ rất quan tâm đến trang phục truyền thống ở bản Cắm tâm sự: “Trang phục truyền thống của người Thái là một cái để thể hiện sự khác nhau giữa người Thái với người dân tộc khác. Khi đi ra ngoài, chỉ cần nhìn trang phục là biết được người Thái hay người dân tộc khác. Và qua những bộ trang phục, nhất là chiếc váy thì người ta cũng đánh giá đó là một cô gái khéo léo, chăm chỉ hay không. Nhưng hiện nay những người trẻ tuổi thích mặc đồ của người Kinh bán. Ra ngoài đường nhìn thấy thì không biết họ là người dân tộc nào. Tôi nhiều lần đề xuất muốn mở lớp để dạy cho bọn trẻ về dệt may truyền thống. Nhiều người già cũng muốn làm vậy lắm, họ sẽ đứng ra để chỉ dạy. Nhưng lớp trẻ lại không thích học vì có dệt may ra cũng không đem bán lấy tiền được. Chính quyền và Hội phụ nữ cũng chưa tìm ra được cách nào để giải quyết được việc này”.

1. **Văn hóa ở**

Người Thái ở bản Cắm trước đây và hiện nay đều sống trong các ngôi nhà sàn truyền thống. Nhà sàn người Thái khá rộng, không ngăn thành các phòng mà để một không gian rộng vậy, chỉ có một khoảng được ngăn riêng làm chỗ ngủ cho vợ chồng chủ nhà. Sàn nhà được làm bằng tre hoặc mét, xung quanh được bọc kín bằng ván hoặc phên tre. Ngày trước, nhà sàn chủ yếu được lợp bằng tranh cỏ hoặc tranh đánh từ lá cọ. Làm nhà là việc quan trọng của một người đàn ông. Trước đây, khi rừng còn nhiều gỗ thì người ta vào rừng chọn những cây gỗ đẹp chặt về đề làm nhà. Ngày đầu tiên vào rừng chặt gỗ, người ta phải làm lễ cũng ma rừng để cầu xin cho phép lấy một số gỗ về làm nhà ở. Sau đó, nhờ nhiều người anh em, họ hàng hay hàng xóm trong bản cùng đi giúp đỡ để chặt và kéo những cây gỗ về nhà. Đi chặt và vận chuyển cây từ rừng về là việc cần nhiều sức lực nên cần phải có sự giúp đỡ của cộng đồng. Đàn ông trong bản thường mang cơm đi giúp đỡ, họ chặt bằng rìu và chuyển về bằng sức người lẫn trâu bò kéo. Khi dựng nhà mới thì chủ nhà phải nhờ người chọn ngày giờ tốt và làm lễ cúng xin được dựng nhà mới. Một mâm làm cúng tổ tiên còn một mâm cúng thần bản để xin phép được làm nhà mới. Làm nhà là việc riêng của một gia đình nhưng cũng là một việc mang tính cộng đồng, giúp đỡ lẫn nhau của cả bản. Khi chủ nhà chuẩn bị xong thì cả brn cùng đến giúp làm nhà. Họ còn hỗ trợ thêm một số thứ khác trong quá trình làm nhà. Có thời gian trước người Thái phải thuê người Kinh lên làm nhà giao nguyên. Nhưng giờ người Thái tự làm được hết. Sau khi làm xong nhà thì chủ nhà phải tổ chức làm lễ cúng nhà mới. Tùy theo điều kiện gia đình mà họ mổ trâu bò hay lợn. Nếu mổ lợn thì cũng phải là một con lợn to, vì phải mời hầu hết những người đã giúp đỡ đến để ăn uống. Họ mời thầy mo về làm lễ cúng tổ tiên mới chuyển về nhà mới và cầu mong tổ tiên phù hộ cho gia đình qua nhà mới gặp may mắn. Sau đó thì mở tiệc khao mọi người đến ăn uống mừng nhà mới. Trong ngôi nhà của người Thái cũng có những không gian riêng. Ở gian chính của ngôi nhà, nơi có bàn thờ tổ tiên thì phụ nữ không được ngồi ở đấy. Khi ăn cơm hay có khách, người có vị trì cao nhất sẽ ngồi về phía có bàn thờ và tuần tự theo vị trí từng người ngồi qua hai bên.

Hiện nay, văn hóa ở của người Thái cũng có những biến đổi to lớn. Trước đây, người Thái ngủ giữa sàn nhà, không có giường và bàn thờ cũng để dưới sàn nhà. Họ không ngồi quay lưng vào bàn thờ mà thường ngồi chệch đi một khoảng. Nhưng hiện nay, người Thái chủ yếu nằm giường nên bàn thờ cũng được để cao lên trên nhà. Dù trong bản chủ yếu vẫn ở nhà sàn nhưng hiện nay đã xuất hiện vài ngôi nhà xây theo kiểu người Kinh. Nhà sàn chủ yếu vẫn lợp bằng mái tranh, mái cỏ một số gia đình có điều kiện thì họ lợp bằng gỗ pơ mu. Gỗ pơ mu chủ yếu mua từ người Mông ở chỗ khác mang về để lợp nhà. Gỗ này được cắt thành các tấm mỏng và lợp chồng mái lên nhau như lợp ngói. Chất lượng gỗ tốt có thể sử dụng được từ 15 đến 20 năm. Gầm nhà sàn của người Thái trước đây được sử dụng để chăn nuôi, nhưng hiện nay họ đã đưa chuồng trại ra xa nhà hơn hoặc nhốt trâu bò trên trại. Gầm nhà giờ để thóc lúa, nông cụ và xe cộ. Có nhiều gia đình bay giờ họ thuê người Kinh về để làm các ngôi nhà theo ý của mình. Thợ người Kinh với trang bị tốt hơn từ máy móc, thiết bị nên làm tinh vi hơn, nhưng cũng vì vậy mà ngôi nhà cũng có nhiều thay đổi so với nhà sàn truyền thống của người Thái. Trong quá trình làm nhà, trước đây người Thái chỉ làm lễ cúng khi dựng nhà và khi hoàn thành nhà thì làm lễ cúng tổ tiên để vào nhà mới. Hiện nay thì một số người còn học người Kinh làm lễ cúng khi động thổ, xem ngày, xem tuổi làm lễ liên hoan...

1. Văn hóa đi lại, vận chuyển

N

gười Thái ở bản Cắm trước đây chủ yếu đi bộ bằng chân đất. Có một số gia đình có nuôi ngựa nhưng họ không cưỡi ngựa và cũng không có các phương tiện khác. Đi làm nương rẫy, vào rừng lấy củi, lấy măng, rau hay đi thăm hỏi... đều đi bộ. Có khi phải đi xa thì họ đi bộ nhiều ngày mới xong việc. Khi thu hoạch mùa màng ở ruộng hay nương rẫy thì họ vận chuyển các nông sản, lâm sản hay đồ đạc bằng gùi. Gùi do họ tự đan bằng tre, nứa, mây với các kích cỡ khác nhau và các loại khác nhau để phù hợp với thứ mà họ muốn vận chuyển. Vận chuyển các vật nặng thì họ dùng trâu bò để kéo hoặc dùng sức tập thể của nhiều người. Khi vận chuyển gỗ từ rừng về nhà thì họ buộc cây gỗ bằng các sợ dây rừng có sức bền và dẻo rồi nhiều người cùng kéo ra khỏi những chỗ vướng mắc thì dùng sức trâu, bò kéo về. Những năm 1980 và 1990, người Thái ở bản Cắm bắt đầu làm quen với xe đạp và nó trở thành một phương tiện mới của họ. Nhưng xe đạp chủ yếu cũng chỉ dùng để đi thăm hỏi hay làm việc gì khác còn trong sản xuất, vận chuyển thì chiếc gùi vẫn là chủ yếu. Khoảng vài thập niên trở lại đây, người Thái bắt đầu biết đến xe máy và càng ngày xe máy càng phổ biến, gắn liền với cuộc sống của họ hơn. Hiện tại, hầu hết các hộ gia đình trong bản Cắm đều có xe máy để đi. Có những gia đình có đến hai ba chiếc. Thể loại xe cũng đa dạng, từ những chiếc xe máy Trung Quốc mấy triệu đồng đến những chiếc xe tay ga đời mới hàng chục triệu đồng. Xe máy xuất hiện và ngày càng phổ biến, làm biến đổi nhiều trong văn hóa đi lại của người dân. Nó tạo điều kiện thuận lợi để họ đi lại nhanh chóng, từ việc đi làm hay đi chợ, đi thăm hỏi hay đi dạo chơi, chủ yếu là đi xe máy. Bên cạnh xe máy là sự xuất hiện của điện thoại làm thay đổi nhiều thứ. Điện thoại làm cho người ta thông tin liên lạc với nhau nhanh hơn, thuận tiện hơn, nhất là khi có việc gì quan trọng, cần nhanh chóng được thông báo thì họ sử dụng điện thoại là thuận lợi nhất. Xe máy và điện thoại làm cho người dân tiết kiệm được nhiều sức lực hơn trong việc di chuyển, vận chuyển và báo tin. Bên cạnh đó, trong sản xuất và vận chuyển cũng có sự thay đổi to lớn. Trước đây người Thái làm ruộng bằng trâu bò nhưng hiện tại chủ yếu làm bằng máy. Có máy cày, máy bừa và khi vận chuyển nông sản họ cũng sử dụng xe máy hoặc chính chiếc máy cày gắn thùng vào kéo về nhà luôn. Để có một khoản tiền lớn mua xe máy thì thường người dân phải tích trữ nhiều năm, nhưng chủ yếu là qua bán vật nuôi như trâu, bò hay lợn gà.

Nói tóm lại, sự biến đổi là quy luật tất yếu của văn hóa. Văn hóa vật chất của người Thái ở bản Cắm cũng vậy. Sự biến đổi đó theo xu hướng ngày càng đa dạng hơn, nhiều yếu tố văn hóa mới được tiếp thu và tích hợp vào bên cạnh các yếu tố văn hóa truyền thống. Làm sao để bảo tồn, phát huy các yếu tố văn hóa truyền thống và kiến tạo các giá trị văn hóa mới một cách bền vững trở thành bài toán quan trọng của người Thái ở đây cũng như những ai quan tâm đến họ.